

BỘ NĂNG LƯỢNG
Số: 33-NL/TCKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 1989

THÔNG TƯ

SỐ 33/NL-TCKT NGÀY 17-8-1989

HƯỚNG DẪN VIỆC THU TIỀN ĐIỆN

VÀ TIỀN LÀM DỊCH VỤ ĐIỆN BẰNG NGOẠI TỆ

Thi hành ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc đồng ý cho ngành Điện lực thuộc Bộ Năng lượng được thu tiền điện và tiền làm dịch vụ bằng ngoại tệ (văn bản số 1197-CN ngày 6-7-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng).

Sau khi trao đổi thống nhất với Ủy ban Vật giá nhà nước và các cơ quan hữu quan, Bộ Năng lượng hướng dẫn việc thực hiện như sau:

I. THU NGOẠI TỆ CÁC DỊCH VỤ ĐIỆN

1. Các dịch điện bao gồm:

- Thiết kế.
- Thử nghiệm, hiệu chỉnh, sửa chữa; lắp đặt xây dựng các công trình điện.
- Cung ứng vật tư thiết bị điện (kể cả cho thuê đồng hồ đếm điện, máy biến áp và các thiết bị về điện).
- Các dịch vụ khác về điện.

2. Đối tượng thu ngoại tệ về dịch vụ điện:

- Tất cả các Đại sứ quán, Ngoại giao đoàn, các thương vụ quán, đại diện các tổ chức và cá nhân người nước ngoài cư trú ngắn hạn hoặc dài hạn tại Việt Nam .
- Các Công ty, tổ chức hoặc cá nhân người nước ngoài đầu tư trực tiếp vào Việt Nam hoặc liên doanh đầu tư sản xuất kinh doanh với các công ty, đơn vị cá nhân trong nước Việt Nam .

3. Giá cả và phương thức thanh toán:

- Giá cả các dịch vụ điện do hai bên thoả thuận giá trị thanh toán cho từng dịch vụ phát sinh:
- Phương thức thanh toán được quy định như sau:

- Đối với các dịch vụ có giá trị lớn, thời gian thực hiện dài thanh toán theo thể thức ứng với một phần khi bắt đầu thực hiện hai bên thoả thuận và quyết toán khi công việc hoàn thành, hoặc ứng trước một phần và thanh toán dứt điểm theo từng hạng mục hoàn thành hoặc từng giai đoạn của dịch vụ.

- Với dịch vụ có giá trị nhỏ, thời gian thực hiện ngắn thanh toán một lần khi bắt đầu thực hiện dịch vụ.

c) Giá cả và phương thức thanh toán được thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế thoả thuận giữa hai bên.

II. THU NGOẠI TỆ (USD) BÁN ĐIỆN

A. Điện cung ứng cho sản xuất kinh doanh:

1. Thu 100% ngoại tệ đối với điện năng tiêu thụ của các đối tượng sau đây:

a) Các tàu nước ngoài vào cảng Việt Nam.

b) Các công ty, tổ chức hoặc cá nhân người nước ngoài đầu tư sản xuất kinh doanh trực tiếp vào Việt Nam.

c) Các công ty, tổ chức hoặc cá nhân người nước ngoài liên doanh đầu tư vào sản xuất kinh doanh với các tổ chức kinh tế và cá nhân trong nước Việt Nam.

2. Các cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước có làm xuất khẩu trực tiếp thu ngoại tệ: Thu 20% sản lượng điện năng sử dụng trong chỉ tiêu để làm hàng xuất khẩu, 50% sản lượng điện vượt chỉ tiêu được thu bằng đồng Việt Nam tính theo giá nguyên tệ nhân với tỷ giá do Ngân hàng công bố vào ngày 1 hàng tháng.

Phần còn lại của sản lượng điện sử dụng (80% trong chỉ tiêu và 50% vượt chỉ tiêu) thu bình thường bằng đồng Việt Nam theo mức giá trong nước và những quy định hiện hành.

3. Giá cả và phương thức thanh toán:

a) Mức giá cơ bản được quy định trong Quyết định số 526-NL/TCKT ngày 17-8-1989 của Bộ Năng lượng.

Cụ thể như sau:

Giá điện cho sản xuất kinh doanh 0,06 USD/kwh.

Nếu dùng vượt chỉ tiêu định mức thì thực theo Nghị định số 80-HĐBT ngày 31-3-1986.

b) Phương thức thanh toán: